

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Họ và tên	Lớp	SBD	Phòng
1	Nguyễn Hoàng An	6A1	009	1
2	Trần Võ Hoài An	6A1	010	1
3	Đặng Khánh Vân Anh	6A1	019	1
4	Đặng Nguyễn Quốc Anh	6A1	020	1
5	Nguyễn Huỳnh Bách	6A1	042	2
6	Võ Hoàng Bách	6A1	043	2
7	Nguyễn Phi Bảo	6A1	045	2
8	Trần Khánh Bình	6A1	052	2
9	Phạm Lê Minh Châu	6A1	054	2
10	Hà Nguyễn Quỳnh Chi	6A1	058	3
11	Phạm Lê Dũng	6A1	065	3
12	Đoàn Đức Duy	6A1	067	3
13	Nguyễn Đại Dương	6A1	071	3
14	Nguyễn Minh Đức	6A1	079	3
15	Huỳnh Hoàng Lam Giang	6A1	080	3
16	Phạm Đỗ Ngân Hà	6A1	081	3
17	Đặng Gia Hân	6A1	095	4
18	Đoàn Thế Hiển	6A1	102	4
19	Trần Minh Hùng	6A1	108	4
20	Lê Đức Huy	6A1	110	4
21	Nguyễn Phúc Hưng	6A1	122	5
22	Mai Ngọc Quỳnh Hương	6A1	127	5
23	Nguyễn Thảo Vân Hương	6A1	128	5
24	Đặng Hoàng Vĩnh Khang	6A1	143	6
25	Nguyễn Ngô Tuấn Khôi	6A1	166	6
26	Huỳnh Khánh Mai	6A1	188	7
27	Phạm Phan Nhật Minh	6A1	196	7
28	Trần Phạm Phương My	6A1	203	8
29	Châu Hải Nam	6A1	211	8
30	Phạm Hải Nam	6A1	212	8
31	Chu Thanh Ngân	6A1	218	8
32	Trương Lê Kim Ngân	6A1	219	8
33	Đỗ Phúc Nguyên	6A1	240	9
34	Phạm Hương Nhi	6A1	258	10
35	Phạm Thảo Nhi	6A1	259	10
36	Trần Cát Nhiên	6A1	263	10
37	Phạm Tuấn Phát	6A1	272	10
38	Ôn Hải Phong	6A1	275	10
39	Đặng Trà Cẩm Thanh	6A1	326	12
40	Trần Minh Thông	6A1	337	13
41	Trần Ngọc Anh Thư	6A1	339	13
42	Nguyễn Minh My Trà	6A1	348	13
43	Trần Đào Phương Trinh	6A1	364	13
44	Ngô Thanh Trúc	6A1	366	14
45	Nguyễn Trần Khánh Vy	6A1	375	14

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Họ và tên	Lớp	SBD	Phòng
1	Lê Khánh An	6A2	011	1
2	Nguyễn Huỳnh Bảo Anh	6A2	021	1
3	Nguyễn Vy Anh	6A2	022	1
4	Phạm Vũ Ngọc Anh	6A2	023	1
5	Hoàng Thị Mỹ Duyên	6A2	068	3
6	Trần Quốc Đạt	6A2	073	3
7	Hồ Tiến Đồng	6A2	077	3
8	Vũ Đức Minh Hà	6A2	082	3
9	Vũ Khánh Hà	6A2	083	3
10	Trần Văn Gia Hân	6A2	096	4
11	Trần Quang Huy	6A2	111	4
12	Võ Thanh Huy	6A2	112	4
13	Nguyễn Thu Hương	6A2	129	5
14	Nguyễn Phú Gia Khang	6A2	144	6
15	Trần Tuấn Khang	6A2	145	6
16	Trần Đăng Khoa	6A2	157	6
17	Lê Đức Khôi	6A2	167	6
18	Lê Minh Khôi	6A2	168	6
19	Dương Tuệ Lâm	6A2	175	7
20	Phan Y Lâm	6A2	176	7
21	Hoàng Bảo Linh	6A2	178	7
22	Nguyễn Khánh Linh	6A2	179	7
23	Nguyễn Trung Thành Long	6A2	184	7
24	Bùi Xuân Minh	6A2	197	8
25	Nguyễn Phan Nhật Minh	6A2	198	8
26	Lê Hải My	6A2	204	8
27	Võ Ngọc Tuệ My	6A2	205	8
28	Phạm Anh Hoàng Nam	6A2	213	8
29	Đặng Hoàng Nghĩa	6A2	226	9
30	Nguyễn Bảo Ngọc	6A2	229	9
31	La Khôi Nguyên	6A2	241	9
32	Thái Thiện Nhân	6A2	249	9
33	Bùi Đình Phong	6A2	276	10
34	Nguyễn Bá Gia Phong	6A2	277	10
35	Võ Minh Quân	6A2	298	11
36	Nguyễn Khắc Anh Tân	6A2	309	12
37	Phạm Thanh Tùng	6A2	320	12
38	Võ Chí Thắng	6A2	332	12
39	Nguyễn Đình Minh Thiện	6A2	334	12
40	Đỗ Nguyên Thái Thịnh	6A2	335	12
41	Bùi Lê Anh Thư	6A2	340	13
42	Võ Tấn Trường	6A2	370	14
43	Lê Nguyễn Kim Uyên	6A2	371	14
44	Lương Nhã Uyên	6A2	372	14
45	Vũ Thị Hà Vi	6A2	374	14

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Họ và tên	Lớp	SBD	Phòng
1	Trần Bảo An	6A3	012	1
2	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	6A3	024	1
3	Bùi Ngọc Kim Ánh	6A3	041	2
4	Hoàng Gia Bảo	6A3	046	2
5	Lại Trần Thiên Bảo	6A3	047	2
6	Nguyễn Ngọc Minh Châu	6A3	055	2
7	Phùng Kim Chung	6A3	061	3
8	Nguyễn Hữu Đạt	6A3	074	3
9	Trần Lâm Đồng	6A3	078	3
10	Vũ Hải	6A3	086	4
11	Tăng Thùy Duy Hoàng	6A3	106	4
12	Nguyễn Đức Tuấn Kiệt	6A3	133	5
13	Phan Lê Tuấn Khải	6A3	139	5
14	Ngô Duy Khang	6A3	146	6
15	Nguyễn Bảo Khang	6A3	147	6
16	Huỳnh Tuấn Khoa	6A3	158	6
17	Trần Đăng Khoa	6A3	159	6
18	Lê Tuấn Khôi	6A3	169	7
19	Nguyễn Phước Minh khôi	6A3	170	7
20	Đinh Hoàng Lâm	6A3	177	7
21	Lương Gia Linh	6A3	180	7
22	Phùng Hồ Hải Long	6A3	185	7
23	Trần Ngọc Mai	6A3	189	7
24	Lê Nhật Minh	6A3	199	8
25	Nguyễn Khánh Minh	6A3	200	8
26	Lê Thị Giang Ngân	6A3	220	8
27	Nguyễn Khả Ngân	6A3	221	8
28	Đỗ Minh Ngọc	6A3	230	9
29	Tô Tường Nguyên	6A3	242	9
30	Hoàng Thị Yến Nhi	6A3	260	10
31	Đàm Đức Phúc	6A3	285	11
32	Nguyễn Hoàng Khánh Phương	6A3	291	11
33	Phùng Vũ Cát Phụng	6A3	297	11
34	Nguyễn Tùng Quân	6A3	299	11
35	Nguyễn Ngọc Phương Tiên	6A3	310	12
36	Trần Tâm Toàn	6A3	312	12
37	Nguyễn Minh Tú	6A3	314	12
38	Bùi Phương Ánh Tuyết	6A3	322	12
39	Đỗ Phương Thảo	6A3	330	12
40	Nguyễn Đình Nam Thiên	6A3	333	12
41	Nguyễn Minh Thư	6A3	341	13
42	Vũ Nguyễn Hoài Thương	6A3	347	13
43	Nguyễn Duy Minh Trí	6A3	359	13
44	Nguyễn Phan Minh Trí	6A3	360	13

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Họ và tên	Lớp	SBD	Phòng
1	Vũ Trúc An	6A4	013	1
2	Dương Ngọc Trâm Anh	6A4	025	1
3	Phan Lê Ngọc Anh	6A4	026	1
4	Thân Hồng Anh	6A4	027	1
5	Hồ Thiên Bảo	6A4	048	2
6	Phạm Gia Bảo	6A4	049	2
7	Nguyễn Hải Hà	6A4	084	3
8	Nguyễn Nhật Hải	6A4	087	4
9	Vũ Lê Minh Hằng	6A4	088	4
10	Lê Đặng Ngọc Hân	6A4	097	4
11	Trần Nguyễn Ngọc Hân	6A4	098	4
12	Phan Thế Hiếu	6A4	103	4
13	Trần Nguyễn Ngọc Hoa	6A4	105	4
14	Hùynh Phước Gia Huy	6A4	113	5
15	Nguyễn Nam Khánh	6A4	156	6
16	Dương Đăng Khoa	6A4	160	6
17	Lê Hoàng Tiến Khoa	6A4	161	6
18	Nguyễn Nguyên Khoa	6A4	162	6
19	Nguyễn Vũ Đăng Khoa	6A4	163	6
20	Trần Lê Đăng Khoa	6A4	164	6
21	Phạm Thanh Lộc	6A4	187	7
22	Nguyễn Hải Nam	6A4	214	8
23	Lý Huỳnh Phương Nghi	6A4	224	8
24	Lê Vũ Bảo Ngọc	6A4	231	9
25	Nguyễn Hồng Ngọc	6A4	232	9
26	Nguyễn Đoàn Hồng Nhi	6A4	261	10
27	Lê Thị Hà Như	6A4	265	10
28	Trần Quỳnh Như	6A4	266	10
29	Phạm Gia Phú	6A4	280	10
30	Phạm Hữu Phúc	6A4	286	11
31	Nguyễn Hà Phương	6A4	292	11
32	Nguyễn Thành Phương	6A4	293	11
33	Phạm Nguyễn Bảo Sơn	6A4	305	11
34	Nguyễn Hoàng Tâm	6A4	306	11
35	Nguyễn Quang Tú	6A4	315	12
36	Lê Huỳnh Xuân Thảo	6A4	331	12
37	Cung Võ Anh Thư	6A4	342	13
38	Lê Thị Anh Thư	6A4	343	13
39	Nguyễn Trần Minh Thư	6A4	344	13
40	Lê Nguyễn Bảo Trân	6A4	356	13
41	Ngô Huy Trí	6A4	361	13
42	Hoàng Nguyễn Minh Triết	6A4	363	13
43	Đinh Thị Thu Uyên	6A4	373	14
44	Trần Phương Vy	6A4	376	14
45	Nguyễn Hải Yến	6A4	382	14

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Họ và tên	Lớp	SBD	Phòng
1	Đinh Ngọc Phúc An	6A5	014	1
2	Đào Duy Lam Anh	6A5	028	1
3	Lê Thanh Anh	6A5	029	2
4	Nguyễn Phúc Anh	6A5	030	2
5	Trần Nguyễn Hoàng Anh	6A5	031	2
6	Trương Mỹ Anh	6A5	032	2
7	Phạm Hữu Gia Bảo	6A5	050	2
8	Trần Nguyễn Hà Chi	6A5	059	3
9	Hoàng Lê Linh Đan	6A5	072	3
10	Nguyễn Phạm Gia Hân	6A5	099	4
11	Nguyễn Chí Hiếu	6A5	104	4
12	Bùi Đức Huy	6A5	114	5
13	Nguyễn Khánh Huy	6A5	115	5
14	Trần Thanh Hương	6A5	130	5
15	Trương Nhã Hy	6A5	132	5
16	Cao Chí Khang	6A5	148	6
17	Phạm Minh Khang	6A5	149	6
18	Vũ Ngọc Phương Khanh	6A5	153	6
19	Nguyễn Anh Khôi	6A5	171	7
20	Huỳnh Hoàng Phương Linh	6A5	181	7
21	Nguyễn Ngọc Phương Linh	6A5	182	7
22	Nguyễn Thị Thùy Linh	6A5	183	7
23	Lê Tuệ Minh	6A5	201	8
24	La Hải My	6A5	206	8
25	Chu An Nguyên	6A5	243	9
26	Nguyễn Khôi Nguyên	6A5	244	9
27	Đỗ Phương Tổ Như	6A5	267	10
28	Nguyễn Anh Như	6A5	268	10
29	Trần Quỳnh Như	6A5	269	10
30	Nguyễn Thiên Phúc	6A5	287	11
31	Trần Quý Vũ Phúc	6A5	288	11
32	Vũ Trần Xuân Phúc	6A5	289	11
33	Lê Trần Bảo Phương	6A5	294	11
34	Phạm Thùy Tiên	6A5	311	12
35	Nguyễn Minh Tùng	6A5	321	12
36	Huỳnh Cát Tường	6A5	323	12
37	Kim Nhật Thành	6A5	327	12
38	Nguyễn Trần Minh Thành	6A5	328	12
39	Trần Phúc Thịnh	6A5	336	12
40	Hoàng Thị Minh Thư	6A5	345	13
41	Nguyễn Thị Thảo Trâm	6A5	352	13
42	Đinh Nguyễn Thị Thanh Trúc	6A5	367	14
43	Võ Lê Thanh Trúc	6A5	368	14
44	Nguyễn Tiến Trung	6A5	369	14
45	Nguyễn Ngọc Như Ý	6A5	379	14

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Họ và tên	Lớp	SBD	Phòng
1	Lê An An	6A6	015	1
2	Nguyễn Hoàng Thiện An	6A6	016	1
3	Lê Võ Tường Anh	6A6	033	2
4	Nguyễn Hải Anh	6A6	034	2
5	Nguyễn Lê Trâm Anh	6A6	035	2
6	Nguyễn Phúc Anh	6A6	036	2
7	Trần Hoàng Ngọc Anh	6A6	037	2
8	Nguyễn Minh Châu	6A6	056	2
9	Trương Minh Châu	6A6	057	3
10	Phạm Trần Bảo Chi	6A6	060	3
11	Trần Ngọc Kiều Duyên	6A6	069	3
12	Trương Mỹ Duyên	6A6	070	3
13	Đinh Minh Hà	6A6	085	4
14	Hoàng Ngọc Gia Hân	6A6	100	4
15	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	6A6	101	4
16	Trần Lê Nhật Huy	6A6	116	5
17	Nguyễn Đức Hưng	6A6	123	5
18	Tô Mỹ Kim	6A6	134	5
19	Trần Thiên Kim	6A6	135	5
20	Lê Vũ Duy Khang	6A6	150	6
21	Nguyễn Minh Khoa	6A6	165	6
22	Huỳnh Mai Lan	6A6	173	7
23	Phan Quỳnh Mai	6A6	190	7
24	Võ Bá Minh	6A6	202	8
25	Hồ Bảo Nam	6A6	215	8
26	Vũ Nguyễn Khả Ngân	6A6	222	8
27	Hoàng Bảo Ngọc	6A6	233	9
28	Huỳnh Lê Như Ngọc	6A6	234	9
29	Nhữ Kim Ngọc	6A6	235	9
30	Trương Trí Nguyễn	6A6	246	9
31	Đoàn Nguyễn Phúc Nhiên	6A6	264	10
32	Phan Ngọc Huỳnh Như	6A6	270	10
33	Trương Ngọc Quỳnh Như	6A6	271	10
34	Đỗ Nam Phong	6A6	278	10
35	Hoàng Đại Minh Quân	6A6	300	11
36	Nguyễn Ngọc Trúc Quân	6A6	301	11
37	Vũ Thị Tâm	6A6	307	11
38	Nguyễn Anh Tuấn	6A6	317	12
39	Nguyễn Quốc Tuấn	6A6	318	12
40	Lê Nguyễn Cát Tường	6A6	324	12
41	Võ Ngọc Anh Thư	6A6	346	13
42	Nguyễn Thị Minh Trang	6A6	350	13
43	Đặng Ngọc Bảo Trân	6A6	357	13
44	Lê Thị Tuyết Trinh	6A6	365	14
45	Nguyễn Thanh Vy	6A6	377	14

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Họ và tên	Lớp	SBD	Phòng
1	Cao Nguyễn Khả Ái	6B	001	1
2	Chu Văn Bảo An	6B	017	1
3	Bùi Bảo Anh	6B	038	2
4	Bùi Văn Anh	6B	039	2
5	Võ Thị Quỳnh Anh	6B	040	2
6	Vì Gia Bảo	6B	051	2
7	Nguyễn Huỳnh Phương Chùy	6B	062	3
8	Lâm Phát Đạt	6B	075	3
9	Dương Gia Huy	6B	117	5
10	Hoàng Nguyễn Gia Huy	6B	118	5
11	Nguyễn Hoàng Gia Huy	6B	119	5
12	Nguyễn Gia Huy	6B	120	5
13	Hoàng Nguyễn Gia Hưng	6B	124	5
14	Nguyễn Tuấn Hưng	6B	125	5
15	Hồ Nguyễn Mai Hương	6B	131	5
16	Võ Quang Khải	6B	140	5
17	Nguyễn Hà Khanh	6B	154	6
18	Nguyễn Thế Minh Khôi	6B	172	7
19	Nguyễn Ngọc Thảo My	6B	207	8
20	Nguyễn Ngọc Tú Ngân	6B	223	8
21	Nguyễn Phương Nghi	6B	225	9
22	Nguyễn Thanh Ngọc	6B	236	9
23	Trần Khánh Ngọc	6B	237	9
24	Trương Phạm Hồng Ngọc	6B	238	9
25	Lê Ngọc Thảo Nguyên	6B	245	9
26	Nguyễn Thành Nhân (17/05)	6B	250	9
27	Nguyễn Thành Nhân (13/12)	6B	251	9
28	Trương Lê Trọng Nhân	6B	252	9
29	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	6B	253	10
30	Vũ Hồng An Nhi	6B	262	10
31	Lê Tấn Phát	6B	273	10
32	Lê Gia Phú	6B	281	11
33	Trần Nam Phương	6B	295	11
34	Trần Ngọc Phương	6B	296	11
35	Trần Hưng Quân	6B	302	11
36	Trần Triệu Tâm	6B	308	11
37	Đinh Nguyễn Đình Toàn	6B	313	12
38	Võ Thị Thanh Thúy	6B	338	13
39	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	6B	353	13
40	Trương Thị Quỳnh Trâm	6B	354	13
41	Nguyễn Hoàng Nhật Vy	6B	378	14
42	Đặng Hoàng Gia Ý	6B	380	14
43	Trần Như Ý	6B	381	14
44	Trần Vũ Hoàng Yến	6B	383	14

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Họ và tên	Lớp	SBD	Phòng
1	Đào Vũ Bảo An	6TH1	002	1
2	Nguyễn Nhật An	6TH1	003	1
3	Thân Ngọc Vy An	6TH1	004	1
4	Đặng Trần Ngọc Diệp	6TH1	063	3
5	Phạm Minh Dũng	6TH1	064	3
6	Nguyễn Bảo Hân	6TH1	089	4
7	Nguyễn Lê Gia Hân	6TH1	090	4
8	Trần Huân	6TH1	107	4
9	Nguyễn Ngọc Huỳnh	6TH1	121	5
10	Nguyễn Cao Bá Khải	6TH1	137	5
11	Trần Nguyên Khải	6TH1	138	5
12	Trần Thị Kiều Khanh	6TH1	151	6
13	Nguyễn Phúc Lâm	6TH1	174	7
14	Vũ Trà Mi	6TH1	191	7
15	Đinh Nguyễn Khải Minh	6TH1	192	7
16	Trần Khánh Bảo Minh	6TH1	193	7
17	Đỗ Bảo Nam	6TH1	208	8
18	Hồ Sĩ Bảo Nam	6TH1	209	8
19	Nguyễn Hoàng Thiên Nga	6TH1	216	8
20	Thạch Bùi Bảo Ngân	6TH1	217	8
21	Phạm Thị Khánh Ngọc	6TH1	227	9
22	Phạm Nguyên	6TH1	239	9
23	Bùi Vũ Trọng Nhân	6TH1	247	9
24	Vì Bảo Nhân	6TH1	248	9
25	Trần Hoàng Bảo Nhi	6TH1	254	10
26	Trần Hoàng Phúc	6TH1	282	11
27	Lê Cát An Phương	6TH1	290	11
28	Trần Hải Sâm	6TH1	304	11
29	Đào Minh Tuấn	6TH1	316	12
30	Trần Bách Tùng	6TH1	319	12
31	Mai Ngọc Thanh	6TH1	325	12
32	Phạm Hồng Thiên Trang	6TH1	349	13
33	Trần Ngọc Quỳnh Trâm	6TH1	351	13
34	Đỗ Bảo Trân	6TH1	355	13

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Họ và tên	Lớp	SBD	Phòng
1	Fear Caitlyn Lisa Gia An	6TH2	005	1
2	Nguyễn Đoàn Minh An	6TH2	006	1
3	Nguyễn Đức An	6TH2	007	1
4	Trần Nguyên Bảo An	6TH2	008	1
5	Đỗ Ngọc Bảo Anh	6TH2	018	1
6	Fear Kiera Nickie Gia Bảo	6TH2	044	2
7	Võ Nguyệt Cát	6TH2	053	2
8	Trần Quốc Duy	6TH2	066	3
9	Trần Duy Hải Đăng	6TH2	076	3
10	Châu Ngọc Bảo Hân	6TH2	091	4
11	Trần Hoàng Gia Hân	6TH2	092	4
12	Trần Phan Ngọc Hân	6TH2	093	4
13	Vũ Nguyễn Khả Hân	6TH2	094	4
14	Phạm Nguyễn Gia Huy	6TH2	109	4
15	Vũ Quỳnh Hương	6TH2	126	5
16	Nguyễn Ngọc Nhã Kỳ	6TH2	136	5
17	Ngô Hoàng Khang	6TH2	141	6
18	Nguyễn Huy Khang	6TH2	142	6
19	Nguyễn Ngọc Bảo Khanh	6TH2	152	6
20	Lâm Quốc Khánh	6TH2	155	6
21	Lê Kim Lộc	6TH2	186	7
22	Bùi Hiền Minh	6TH2	194	7
23	Bùi Nguyễn Nhật Minh	6TH2	195	7
24	Dương Thành Nam	6TH2	210	8
25	Nguyễn Khánh Ngọc	6TH2	228	9
26	Bùi Phúc Nhi	6TH2	255	10
27	Lê Hồ Linh Nhi	6TH2	256	10
28	Nguyễn Hoàng Đan Nhi	6TH2	257	10
29	Tổng Hải Phong	6TH2	274	10
30	Nguyễn Gia Phú	6TH2	279	10
31	Lê Kim Phúc	6TH2	283	11
32	Trần Thạch Thiên Phúc	6TH2	284	11
33	Huỳnh Nguyễn Tường Quyên	6TH2	303	11
34	Vũ Lê Nguyên Thảo	6TH2	329	12
35	Ngô Minh Trí	6TH2	358	13
36	Nguyễn Minh Triết	6TH2	362	13